CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1504../2024/CBTT-TDP	*Hưng Yên, ngày..15.. tháng..04.. năm 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: ***- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Mã chứng khoán: TDP

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221. 3810.705

Người thực hiện công bố thông tin: Người được ủy quyền Ông Bùi Quang Sỹ

Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại cơ quan: 0221. 3810.705

Điện thoại di động: 0983 057 777 Email: info@thuanducjsc.vn

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Thuận Đức công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các tài liệu đính kèm.

Toàn văn nội dung công bố thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu văn phòng.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

M.S.D.N: 0900264799 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC H. KIM ĐỘNG - T. HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI QUANG SỸ

Công Ty Cổ Phần Thuận Đức
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Thuận Đức
DN: C=VN, S=HƯNG YÊN, L=Kim Động, CN=Công Ty Cổ Phần Thuận Đức, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0900264799
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024-04-15 16:01:37

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THUẬN ĐỨC	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1404/2024/NQ-ĐHĐCĐ-TDP	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức ngày 14 tháng 04 năm 2024.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024 như sau:

- Tổng doanh thu: 3.888 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 78 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai hoạt động kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Tỷ lệ cổ tức dự kiến căn cứ theo thực tế mức lợi nhuận thực hiện năm 2024 và vốn điều lệ của công ty thời điểm thực hiện.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam theo nội dung Tờ trình số: 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức theo nội dung Tờ trình số: 02/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung Tờ trình số: 03/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty, chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền dự kiến (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023	42.343.810.134
2.	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2023	44.979.174.590
3.	Trích lập các quỹ	-
4.	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2023	42.343.810.134
5.	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết	44.745.175.570
6.	Lợi nhuận chưa phân phối (= 4+5)	87.088.985.704
7.	Cổ tức chi trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10% vốn điều lệ	80.202.202.000
8.	Lợi nhuận để lại (=6-7)	6.886.783.704

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thực hiện mọi công việc và các thủ tục liên quan để chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu cho cổ đông.

Điều 7: Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 theo nội dung Tờ trình số: 04/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

TT	Chức danh	SL 2023	Mức thù lao năm 2023	SL 2024	Kế hoạch thù lao năm 2024
1	Chủ tịch HĐQT	01	20 triệu đồng/ tháng	01	20 triệu đồng/ tháng
2	Thành viên HĐQT	06	15 triệu đồng/ tháng	06	15 triệu đồng/ tháng
3	Trưởng BKS	01	10 triệu đồng/ tháng	01	10 triệu đồng/ tháng
4	Phó BKS	01	08 triệu đồng/tháng	01	08 triệu đồng/tháng
5	Thành viên BKS	01	05 triệu đồng/ tháng	01	05 triệu đồng/ tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2023 là: 1.596.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là: 1.596.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số: 05/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số: 06/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 10: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quả trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan.

Điều 11: Thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Điều 12: Thông qua Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng.

Điều 13: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được đọc toàn văn tại Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Thuận Đức thông qua và có hiệu lực kể

từ ngày 14/04/2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website Công ty);*
- *UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM (báo cáo);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 0900264799-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
H. KIM ĐỘNG - T. HƯNG YÊN

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 1404/2024/BB-ĐHĐCĐ-TDP	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 14 tháng 04 năm 2024 tại Hội trường Công ty cổ phần Thuận Đức, thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên. Công ty cổ phần Thuận Đức đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội

- Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Các Thành viên Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên Ban kiểm soát;
- Các Thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- Cổ đông Công ty và Khách mời.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Bùi Huy Hoàng - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội cổ đông như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 75.527.993 cổ phần.
- Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: 52 **cổ đông**, sở hữu và đại diện sở hữu: 74.675.532 **cổ phần**, tương ứng **98,87%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thuận Đức, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

- Chủ tọa Đại hội là Ông Nguyễn Đức Cường, Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Đoàn Chủ tịch.

Các Cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch đề cử như sau:

*** Đoàn Chủ tịch**

1. Ông Nguyễn Đức Cường : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội
2. Bà Ngô Kim Dung : Uỷ viên HĐQT - Thành viên
3. Ông Bùi Quang Sỹ : Uỷ viên HĐQT - Thành viên
4. Ông Phạm Văn Chỉ : Uỷ viên HĐQT - Thành viên
5. Ông Nguyễn Văn Trưởng : Uỷ viên HĐQT - Thành viên

Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.

Các cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đề cử như sau:

*** Ban Thư ký Đại hội:**

1. Ông Trần Duy Hợp : Trưởng Ban Thư ký
2. Bà Nguyễn Thị Hằng : Thành viên

*** Ban kiểm phiếu:**

1. Ông Bùi Huy Hoàng : Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Bà Dương Thị Thu Hoài : Thành viên
3. Bà Vũ Thị Ngọc : Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Thảo : Thành viên
5. Bà Vũ Thị Thanh Hường : Thành viên

Hình thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

2. Thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Trần Đăng Duy đọc chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình của Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Trần Đăng Duy đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

4. Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Đại hội

4.1. Bà Ngô Kim Dung - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và các mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch trong năm 2024; Ông Phạm Văn Chi – thành viên HĐQT độc lập trình bày báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2023.

4.2. Ông Bùi Quang Sỹ - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

4.3. Ông Bùi Huy Hoàng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

4.4 Ông Trần Đăng Duy được sự ủy quyền của HĐQT trình bày trước Đại hội:

+ TTr số 1 - Thông qua BCTC kiểm toán 2023

+ TTr số 2 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024

+ TTr số 3 - Phương án phân phối lợi nhuận 2023 và Kế hoạch năm 2024

+ TTr số 4 - Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

+ TTr số 5 - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023.

+ TTr số 6 – Thông qua tờ trình sửa đổi nội dung Điều lệ của Công ty.

+ Báo cáo giao dịch với các bên liên quan

+ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

+ Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng

III. THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY ĐHĐCĐ

Đại hội đã tiến hành thảo luận các nội dung trong các báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải trình tại đại hội và không có ý kiến khác.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024 như sau:

- Tổng doanh thu: 3.888 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 78 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10%

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai hoạt động kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2023

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024, Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2023 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và đọc toàn văn tại Đại hội. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam *(Đính kèm Tờ trình số: 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).*

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị Công ty công bố trên websitse của Công ty (http://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong) bao gồm:

+ Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
+ Báo cáo kiểm toán độc lập;
+ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
+ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023;
+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
+ Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	74.634.204	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	41.328	0%

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty cổ phần Thuận Đức *(Đính kèm Tờ trình số: 02/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).*

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	**Số cổ phần**	**Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội**
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 6: Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với nội dung như sau:

STT	**Chỉ tiêu**	**Số tiền (đồng)**
1.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023	42.343.810.134
2.	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2023	45.070.394.053
3.	Trích lập các quỹ	-

4.	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2023	42.343.810.134
5.	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết	44.745.175.570
6.	Lợi nhuận chưa phân phối (= 4+5)	87.088.985.704
7.	Cổ tức chi trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10% vốn điều lệ	80.202.202.000
8.	Lợi nhuận để lại (=6-7)	6.886.783.704

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thực hiện mọi công việc và các thủ tục liên quan để chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu cho cổ đông *(Đính kèm Tờ trình số: 03/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).*

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 7: Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 *(Đính kèm Tờ trình số: 04/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

TT	Chức danh	SL 2023	Mức thù lao năm 2023	SL 2024	Kế hoạch thù lao năm 2024
1	Chủ tịch HĐQT	01	20 triệu đồng/ tháng	01	20 triệu đồng/ tháng
2	Thành viên HĐQT	06	15 triệu đồng/ tháng	06	15 triệu đồng/ tháng
3	Trưởng BKS	01	10 triệu đồng/ tháng	01	10 triệu đồng/ tháng
4	Phó BKS	01	08 triệu đồng/tháng	01	08 triệu đồng/tháng
5	Thành viên BKS	01	05 triệu đồng/ tháng	01	05 triệu đồng/ tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2023 là: 1.596.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là: 1.596.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	**74.675.532**	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 *(Đính kèm Tờ trình số: 05/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).*

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 9: Thông qua tờ trình sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty *(Đính kèm Tờ trình số: 06/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).*

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 10: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 11: Thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 12: Thông qua Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	**Số cổ phần**	**Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội**
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Trần Duy Hợp - Trưởng Ban Thư ký trình bày toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung được thông qua tại đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	**Số cổ phần**	**Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội**
Đồng ý	74.675.532	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Biên bản do Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, được đọc lại trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và được đăng tải trên website của Công ty để thông tin đến toàn thể cổ đông của Công ty.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Thuận Đức kết thúc vào hồi 12h00 cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ **TRƯỞNG BAN**	**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**
TRẦN DUY HỢP	**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website Công ty);*
- *UBCKNN, Sở GDCK Hồ Chí Minh (báo cáo);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;*
- *Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất 2023 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Viêt Nam;
- Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty mẹ và hợp nhất đã được Công ty TNHH Ernst & Young Viêt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên websitse của Công ty (http://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong) bao gồm:
  + Báo cáo của Ban Giám đốc;
  + Báo cáo kiểm toán độc lập;
  + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
  + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
  + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023;
  + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website Công ty);*
- *UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM (báo cáo);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0900264799-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
H. KIM ĐỘNG - T. HƯNG YÊN

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website Công ty);*
- *UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM (báo cáo);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0900264789 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
H. KIM ĐỘNG - T. HƯNG YÊN

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN **THUẬN ĐỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;*
- *Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023	42.343.810.134
2.	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2023	44.979.174.590
3.	Trích lập các quỹ	-
4.	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2023	42.343.810.134
5.	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết	44.745.175.570
6.	Lợi nhuận chưa phân phối (= 4+5)	87.088.985.704
7.	Cổ tức chi trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%	80.202.202.000
8.	Lợi nhuận để lại (=6-7)	6.886.783.704

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích các Cổ đông.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, tình hình thị trường, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc. Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 như sau:

- Tổng doanh thu: 3.888 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 78 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10%

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT Công ty triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình thị trường và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website Công ty);*
- *UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM (báo cáo);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0900264799 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
H. KIM ĐỘNG - T. HƯNG YÊN

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 04/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;*
- *Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 xem xét và thông qua thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2023 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	SL 2023	Mức thù lao năm 2023	SL 2024	Kế hoạch thù lao năm 2024
1	Chủ tịch HĐQT	01	20 triệu đồng/ tháng	01	20 triệu đồng/ tháng
2	Thành viên HĐQT	06	15 triệu đồng/ tháng	06	15 triệu đồng/ tháng
3	Trưởng BKS	01	10 triệu đồng/ tháng	01	10 triệu đồng/ tháng
4	Phó trưởng BKS	01	08 triệu đồng/ tháng	01	08 triệu đồng/ tháng
5	Thành viên BKS	01	05 triệu đồng/ tháng	01	05 triệu đồng/ tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2023 là: 1.596.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là: 1.596.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website Công ty);*
- *UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM (báo cáo);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN **THUẬN ĐỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;*
- *Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 với nội dung như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thuận Đức.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu công ty cổ phần Thuận Đức.
3. Mã chứng khoán: TDP
4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng.
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 80.202.202 cổ phiếu.
7. Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
8. Tỷ lệ phát hành: 10% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
9. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 8.020.220 cổ phiếu.
10. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 80.202.200.000 đồng.
11. Nguồn vốn thực hiện phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
12. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu.
13. Phương thức phát hành: Phát hành cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền.
14. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được chuyển nhượng.
15. Mục đích phát hành: Trả cổ tức năm 2023.
16. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 115 cổ

phiếu. Khi đó, Cổ đông A được nhận 115 x 0,1 = 11,5 cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế cổ đông A được nhận là 11 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,5 sẽ bị hủy.

17. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2024, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

18. Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023.

II. Đăng lý lưu ký và giao dịch cổ phiếu bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

III. Đại hội Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích các Cổ đông;
- Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu phát hành tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch Đầu tư theo kết quả của đợt phát hành.

Trên đây là nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 của Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website Công ty);*
- *UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM (báo cáo);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0900264799 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC - H. KIM ĐỘNG - T. HƯNG YÊN

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 06/2024/TTr-ĐHĐCĐ-TDP	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung tại Điều lệ của Công ty cổ phần Thuận Đức cụ thể như sau:

a. Nội dung vốn điều lệ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty trước khi sửa đổi:

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 755.279.930.000 đồng (Bảy trăm năm mươi năm tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 75.527.993 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

b. Nội dung vốn điều lệ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty dự kiến sửa đổi:

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Vốn điều lệ của Công ty là 802.022.020.000 đồng (Tám trăm linh hai tỷ không trăm hai mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 80.202.202 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

Nơi nhận:
Các cổ đông (đăng website công ty);
Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;
Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024

Kính thưa: - Quý vị đại biểu

- Quý cổ đông

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2023.*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Những khó khăn và thuận lợi:

a) Khó khăn:

– Thời gian qua kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt; xung đột giữa Nga và Ukraina phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an linh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu,… ngày càng gia tăng. Giá dầu và giá các mặt hàng nguyên, nhiên vật liệu đầu vào trên phạm vi toàn cầu cùng giá cước vận chuyển quốc tế vẫn duy trì ở mức cao. Nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty tại các quốc gia Châu Mỹ, Châu Âu vẫn chưa phục hồi hoàn toàn do vẫn phải áp dụng các biện pháp kiểm soát lạm phát dẫn đến tình hình kinh doanh ở các thị trường đó đều gặp khó khăn. Ở trong nước bối cảnh kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn thách thức.

– Năm 2023, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam đạt 5,2 tỷ USD, giảm 5,7% so với năm 2022. Nguyên liệu nhựa nhập khẩu năm 2023 đạt 6,8 triệu tấn giảm 4,2% so với 2022. Doanh thu ngành năm 2023 đạt 25 tỷ USD, giảm khoảng 0,7% so với cùng kỳ năm 2022. Điều này chủ yếu là do giá nguyên liệu nhựa tăng cao, lạm phát gia tăng, và nhu cầu tiêu thụ giảm. Dẫn đến tốc độ tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam tiếp tục có năm thứ 2 bị chậm lại

– Máy móc thiết bị đã trải qua hơn 10 năm sử dụng, nên phải đầu tư, nâng cấp và bảo dưỡng. Nguồn cung lao động giảm hơn so với các năm trước và bắt đầu có sự canh tranh trong cùng khu vực.

b) Thuận lợi:

– Tăng trưởng sản xuất và tiêu thụ của ngành nhựa thế giới và Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong tương lai, do nhu cầu sử dụng nhựa trong nhiều lĩnh vực như đóng gói, ô tô, điện tử, y tế và nông nghiệp vẫn đang tăng lên.

– Do tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, theo xu hướng chung của Thế giới ngành nhựa thế giới và Việt Nam sẽ hướng đến chuyển đổi sang sản xuất các loại

sản phẩm thân thiện với môi trường, như nhựa tái chế, nhựa sinh học, nhựa tái sử dụng. Chính phủ Việt Nam đã có những quyết sách cụ thể ưu tiên chú trọng việc sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường. Yếu tố thân thiện với môi trường đang dần trở thành một tiêu chí thiết yếu trong xu hướng tiêu dùng các sản phẩm của các thị trường phát triển. Vì vậy chuyển đổi sản xuất sang các sản phẩm nhựa có khả năng phân hủy tốt là xu hướng tất yếu của ngành nhựa thế giới

- Các hiệp định thương mại tự do luôn mở ra cơ hội cho xuất khẩu, cùng các ngành kinh tế Xanh, kinh tế tuần hoàn trong đó có sản phẩm túi siêu thị Thuận Đức đang sản xuất, tạo cơ hội thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của công ty sang các thị trường EU, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc …thuận lợi hơn rất nhiều.
- Được sự quan tâm, giúp đỡ hỗ trợ của Lãnh đạo tỉnh Hưng Yên, các ban ngành hữu quan trong Tỉnh cùng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cải cách các thủ tục hành chính đảm bảo cho doanh nghiệp có cơ hội phát triển kinh doanh.
- Về nội bộ:

+ Ban lãnh đạo điều hành Công ty, đã chỉ đạo kịp thời, vận hành sản xuất linh hoạt cộng với sự nỗ lực mạnh mẽ của toàn thể CBCNV luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động trong công tác, đoàn kết, gắn bó tương trợ lẫn nhau, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của Công ty.
+ Nhờ có sự chỉ đạo điều hành của Chủ tịch HĐQT trong toàn hệ thống đã liên tục cải tiến, sáng tạo nâng cao hiệu suất lao động và sử dụng máy móc thiết bị. Đồng thời thực hiện 5S gắn liền với cải tạo môi trường lao động trong từng phân xưởng, ưu tiên tự động hóa và áp dung việc số hóa để dần chuyển đổi số đã đem lại những hiệu quả tích cực.

2. Các chỉ tiêu chính đạt được tính đến 31/12/2023

a) Doanh thu và lợi nhuận của Công ty theo báo cáo hợp nhất:

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2022 *(tỷ đồng)*	Kế hoạch Năm 2023 *(tỷ đồng)*	Thực tế Năm 2023 *(tỷ đồng)*	Tỷ lệ đạt so với Kế hoạch (%)	Tăng trưởng so với năm 2022 (%)
Tổng doanh thu bán hàng và dịch vụ.	~3.248	3932	~ 3.820	97,13%	17,76%
Lợi nhuận trước thuế	123,4	122,0	70,5	57,80%	-42,84%
Lợi nhuận sau thuế	93,7	95,0	42,3	44,57%	-54,83%

b) Tài sản và vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Đơn vị tính	31/12/2022	31/12/2023	Tăng trưởng so với 2022 (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.321,1	3.671,2	11%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	813,7	856,1	5%

3. Một số kết quả đạt được trong năm 2023 như sau:

a) Lao động và thu nhập bình quân

- Tổng số lao động trong năm 2023: 1718 Lao động
- Việc làm: Công ty luôn luôn đảm bảo việc làm ổn định cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong hệ thống Thuận Đức.
- Thu nhập bình quân: đạt 11,85 triệu đồng/ tháng. So với thu nhập bình quân năm 2022 tăng 5.43%

b) Công tác quản lý và tiết kiệm vật tư, điện năng: Đã thành lập được Kho vật tư tổng để tối ưu chi phí và quản lý sử dụng hiệu quả. Vật tư trong sản xuất được quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, công tác kiểm kê vật tư hàng tháng được thực hiện đúng quy định và đối chiếu với định mức kinh tế kỹ thuật.

Thực hiện kiểm toán điện thường xuyên và lập kế hoạch sử dụng điện theo khung giờ thấp điểm để giảm giá thành sản xuất.

c) Công tác đời sống:

- Công ty thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, Từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng ăn ca cho CBCNV, duy trì đảm bảo chế độ dinh dưỡng đường sữa, vitamin C, đồng thời nâng cấp môi trường làm việc ngày một tốt hơn, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát nhà ăn về thực phẩm để bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và ký hợp đồng nguyên tắc khám chữa bệnh với Trung tâm y tế huyện để người lao động có thể đến thăm khám. Mua BH rủi ro 24h cho toàn thể CBCNV.

d) Công tác môi trường và đáp ứng tiêu chuẩn khách hàng

- Thực hiện các thủ tục hành chính về công tác môi trường, áp dụng tiêu chuẩn ISO trong quản lý môi trường. Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ đầy đủ. Đo kiểm môi trường lao động. Quy định phân loại rác thải tại nguồn trong từng Nhà máy, ký hợp đồng chuyển giao các chất thải nguy hại cho các đơn vị có chức năng xử lý.
- Duy trì đáp ứng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 1400 và các tiêu chuẩn khách hàng như BSCI, ICS, SEDEX. Năm 2023, công ty cũng đã hoàn thiện để cấp chứng chỉ tái chế GRS cho cả Thuận Đức và Thuận Đức ECO là chứng chỉ có phạm vi rộng hơn chứng chỉ tái chế GCS đã làm trong năm 2022

e) *Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ*

- Ban giám đốc thường xuyên kiểm tra, giám sát kỷ luật an toàn lao động. Trang bị đầy đủ cho người lao động về BHLĐ theo đúng quy định; trang bị hệ thống camera giám sát trong toàn công ty; Thực hiện phân tích rà soát các mối nguy để đưa ra các giải pháp an toàn và cảnh bảo nguy cơ giúp người lao động giảm thiểu tai nạn lao động.
- Công tác phòng chống cháy nổ được diễn tập thường xuyên theo nhiều kịch bản và an ninh trật tự luôn được bảo đảm, về người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

– Giao xe chuyên dụng PCCC cho đội An ninh có chuyên môn về PCCC vận hành để kịp thời ứng phó khi có các rủi ro về PCCC.

f) *Công tác cải tiến sáng tạo trong sản xuất*

– Đưa công tác cải tiến sáng tạo thành phương châm hành động trong toàn hệ thống. Giao cho Khối Công nghệ có vai trò đánh giá giám sát và phối hợp triển khai. Các dây chuyền máy móc thiết bị tại một số phân xưởng đã được cải tiến nâng cao hiệu suất, giảm công đoạn thời gian giúp giảm nhân công vận hành. Cụ thể như tại Bộ phận Kiểm điếm, đóng thùng hay phân xưởng Sợi, xưởn tráng ghép, …

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG

Thưa quý vị, Năm 2023, để có được các kết quả nêu trên là nhờ có sự hoạt động tích cực, không ngừng nỗ lực của các khối, các nhà máy trong toàn hệ thống.

1. Khối Tái sinh - Lĩnh vực Hạt nhựa tái sinh

Đây là nguồn nguyên liệu chính cho các sản phẩm của Thuận Đức trong 17 năm qua, với việc giá Nguyên liệu nguyên sinh, biến động theo giá thị trường Dầu mỏ, phụ thuộc vào các kênh nhập khẩu … thì việc chuẩn bị được nguyên liệu đầu vào ổn định đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh là vấn đề trọng yếu. Vì vậy mà Thuận Đức không bị tác động bởi đứt gãy chuỗi cung ứng.

Việc nâng cấp toàn diện NM1, đã nâng công suất sản xuất của Công ty duy trì ở mức 25.000 Tấn/ năm. Tăng cường công tác thu mua, mở rộng thị trường cung cấp đảm bảo nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Chú trọng công tác cải tiến, đại tu, trung tu, bảo trì bảo dưỡng máy móc nâng công suất máy móc theo đúng chỉ tiêu.

2. Khối PP Dệt - Lĩnh vực Bao bì Nội địa

Sự tăng trưởng liên tục và đa dạng trong nhóm đối tượng tiêu dùng sản phẩm bao bì PP là một trong những điểm then chốt trong năm 2023. Chính vì vậy, để đáp ứng được mục tiêu tăng trưởng Khối Dệt PP đã lắp đặt thêm máy Sợi, Dệt tại NM2 và NM4, đồng thời cải tiến công nghệ, đại tu máy cũ để nâng công suất máy Sợi, máy dệt nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường.

Đa dạng hóa các nhóm sản phẩm bao bì dệt bao gồm các dòng bao thường và bao tráng ghép (bao ảnh). Đây là những giải pháp định hướng để Sản phẩm bao bì PP của Thuận Đức có các lợi thế cạnh tranh trong ngành và khẳng định vị trí trong top đầu của lĩnh vực Bao bì PP.

3. Khối Túi xuất khẩu - Lĩnh vực túi Shoping Bag (PP dệt và PP không dệt)

Là một sản phẩm được thị trường quốc tế định danh là sản phẩm thân thiện với môi trường, dần thay thế các sản phẩm có nguồn gốc từ PE hay nguyên liệu khó phân hủy.

Trong năm 2023, công ty đã hoàn thiện lắp đặt thêm máy móc và dịch chuyển các xưởng sản xuất sang nhà xưởng mới quy mô lớn hơn. Mặc dù chịu tác động của tình hình chung về thị trường xuất khẩu nhưng công ty đã linh hoạt các giải pháp để đảm bảo duy trì sản xuất lĩnh vực túi xuất khẩu ổn định lao động và hạn chế tối đa các rủi ro liên quan.

Công ty đã chú trọng khai thác thị trường túi nội địa cho dòng túi vải PP không dệt để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Sản phẩm vải PP không dệt không chỉ dùng để làm túi shopping mà còn tập trung cung cấp cho thị sản xuất các sản phẩm y tế như khẩu trang và quần áo bảo hộ y tế.

Sản phẩm vải không dệt của Thuận Đức được đánh giá cao về chất lượng, đáp ứng được hầu hết các nhu cầu của khác hàng.

Mặc dù bị tác động của thị trường thế giới nhưng Khối túi xuất khẩu đã không ngừng cải tiến, điều chỉnh các khâu sản xuất rút ngắn thời gian đáp ứng đơn hàng. Cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng. Tuân thủ các quy chuẩn để đạt được các chứng chỉ đánh giá của khách hàng. Duy trì việc phân cấp sản phẩm để áp dụng phương thức sản xuất hợp lý theo từng cấp độ sản phẩm.

4. Khối Công nghệ - Lĩnh vực công nghệ, máy móc thiết bị

Kể từ khi được thành lập Khối công nghệ đã luôn thể hiện tốt vai trò của mình trong lĩnh vực sáng tạo và cải thiện máy móc dây chuyền công nghệ của Thuận Đức.

Với phương châm tự động hóa để giảm sức lao động nâng cao năng suất. Vì vậy, đã có được rất nhiều các sáng chế, phát minh, cải tiến từ khối công nghệ. Mang lại hiệu quả vô cùng lớn trong sản xuất cho tất cả các khối sản xuất trong hệ thống mà trong cùng ngành chỉ có Thuận Đức mới có được. Việc duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị thông qua khối công nghệ được làm một cách bài bài bản và hệ thống.

5. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty tiếp tục hướng đến đa dạng hóa sản phẩm và khách hàng. Đa dạng hóa sản phẩm không chỉ về chủng loại mà đa dạng theo phân cấp trong cùng một sản phẩm để đáp ứng đúng nhu cầu của khách.

Kiên trì khẳng định vị thế đưa sản phẩm tới hầu hết khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm và tính đáp ứng. Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại các địa bàn mới mở và các vùng chưa phủ hết trong nước.

Đồng thời với sự chỉ đạo sát sao trực tiếp của Chủ tịch HĐQT, đội ngũ nhân viên kinh doach đã ngày chuyên nghiệp hơn, khai thác tốt các thị trường trong nước và quốc tế.

Ngoài các khách hàng thân thiết thì năm 2023 số lượng khách hàng mới và khách hàng lớn đã gia tăng ở cả hai mảng nội địa và quốc tế kéo theo đó là việc gia tăng sản lượng bán hàng.

6. Lĩnh vực chuyển đổi số và Marketing

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT, Phòng Công nghệ thông tin phối hợp với các nhà cung cấp xây dựng các phần mềm quản trị. Đã đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả ứng dụng cho các lĩnh vực trong hệ thống như: sản xuất, kinh doanh, TC-KT; Nhân sự;

Năm 2023 Công ty tiếp tục kênh truyền thông VOV Giao thông định kỳ vào các khung giờ vàng của kênh VOV Giao thông cả Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. Duy trì thay mới, lắp đặt bổ sung Biển Đại lý cho khách hàng là đại lý cấp một, với bộ nhận diện thương hiệu của Công ty.

Duy trì các biển quảng cáo lớn tại các vị trí đường giao trên các trục đường cao tốc như Cao tốc Hà Nội – Hải Phòng (QL 5B), Cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ (QL 1A), nút giao Cổ Linh được để tăng độ phủ thương hiệu của Công ty, giúp cho nhiều người biết đến thương hiệu Thuận Đức với Slogan BAO BÌ LÀ PHẢI ĐẸP

Tuyển dụng nhân sự có chuyên môn trong lĩnh vực Marketing online để đẩy mạnh việc truyền thông quảng cáo online trên các kênh Facebook, Google, zalo, … Xây dựng các kênh bán hàng online để phù hợp với xu hướng tiêu dùng chung trong tương lai.

III. MỤC TIÊU – KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

1. Dự báo đặc điểm tình hình của công ty năm 2024:

a) Khó khăn:

Ngoài những khó khăn trong năm 2023 công ty đã nỗ lực vượt qua, năm 2024 được dự báo là năm còn nhiều biến động và khó khăn. Công ty có thể chịu tác động thêm bởi các yếu tố khác như:

- Tình trạng lạm phát trên thế giới vẫn còn kéo dài khiến cho các nước thắt chặt chính sách tiền tệ. Người dân tiết giảm chi phí tiêu dùng dẫn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm giảm gây khó khăn cho thị trường xuất khẩu.
- Bất ổn từ các vấn đề địa chính trị, xung đột thương mại tác động đến giá Nguyên vật liệu đầu vào và chi phí Logitic tăng cao.

b) Thuận lợi:

- Phân khúc bao bì nhựa dự kiến sẽ tiếp tục dẫn đầu với tốc độ tăng trưởng dự kiến từ 7-9%. Nguyên nhân là do nhu cầu sử dụng bao bì nhựa trong lĩnh vực thương mại điện tử, thực phẩm và đồ uống vẫn đang tăng.
- Không chỉ trên Thế giới mà ngay cả trong nước nhu cầu sử dụng sản phẩm Nhựa tăng cao trong các ngành công nghiệp đặc biệt là các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường. Đây là một trong những đòn bẩy thúc đẩy sản lượng túi siêu thị của Thuận Đức.
- Thị trường xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng nhưng dư địa thị trường từ các hiệp định thương mại tự do luôn mở ra cơ hội cho xuất khẩu, cùng các ngành kinh tế Xanh, kinh tế tuần hoàn. Chính phủ đẩy nhanh đầu tư công để tạo hạ tầng tốt, thu hút đầu tư, kinh tế thế giới dần đi vào phục hồi và ổn định mở ra cơ hội cho kinh tế Việt Nam, trong đó có các nhà sản xuất, xuất khẩu
- Ở mảng kinh doanh nội địa (B2B, B2C), Thuận Đức vẫn đang nắm giữ vị trí ưu thế trên thị thường nội địa và có xu hướng phát triển mạnh hơn năm 2023 khi nhu cầu khách hàng sử dụng bao bì chất lượng cao ngày càng tăng.
- Nhà máy 4 – Thuận Đức Eco được hoàn thiện, nâng năng lực đáp ứng và công suất của lĩnh vực túi xuất khẩu. Các dây chuyền sản xuất manh PP không dệt hoạt động ổn định đáp ứng được các nhu cầu khách hàng trong và ngoài nước khẳng định vị thế của Thuận Đức trong lĩnh vực sản phẩm PP không dệt.

- Đội ngũ CBCNV đã có kinh nghiệm đặc biệt là Ban GĐ các nhà máy, chủ động hoàn thành tốt công việc. Ngoài ra, nhờ sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự ủng hộ mạnh mẽ của Đại hội đồng cổ đông cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban điều hành, sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương sẽ là những động lực tốt để Công ty vượt qua những khó khăn trong năm 2024.

2. Những chỉ tiêu chủ yếu dự kiến năm 2024:

a) Chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

Chỉ tiêu	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ
Hạt nhựa tái sinh (tấn)	27.300	27.000
Manh PP (tấn)	25.800	25.600
Bao bì PP (tấn)	18.400	17.900
Túi shopping (túi)	200.950.000	197.200.000

b) Các chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất dự kiến năm 2024.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ	3.888
2. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ	108
Thuế TNDN	Tỷ	30
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ	**78**

- **Các giải pháp:** Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2024 đã đề ra, Công ty sẽ tập trung vào các giải pháp như sau:

+ Tăng cường nghiên cứu và phát triển để tạo ra các sản phẩm nhựa chất lượng cao, thân thiện với môi trường và tiết kiệm nguyên liệu. Tiếp tục xem xét, nghiên cứu để đưa ra thị trường các sản phẩm mới của manh PP không dệt, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với thị hiếu của khách hàng như túi dập nhiệt, túi T-Shirt,…
+ Đầu tư lắp đặt sản xuất màng để gia tăng tính chủ động về nguyên liệu cho các dòng sản phẩm túi và bao tráng ghép.
+ Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để giảm thiểu rủi ro từ thị trường không ổn định. Tiếp tục mở rộng và khai thác các thị trường tiềm năng mới trong lĩnh vực bao bì (nội địa, thị trường Châu Á, Châu Mỹ). Tập trung khai thác phân khúc khách hàng, thị trường có khả năng sinh lời cao như Hàn Quốc, Nhật Bản. Tận dụng tối đa các chứng chỉ về tái chế, các hiệp định thương mại để gia nhập các thị trường mới.
+ Duy trì và phát triển áp dụng chuyển đổi công nghệ số vào các quá trình vận hành, quản trị công ty.
+ Giao hàng và lập thủ tục thanh toán nhanh nhất để thu hồi vốn, tăng vòng quay vốn phục vụ cho nhu cầu SXKD; thực hiện triệt để công tác thu hồi công nợ.
+ Thực hiện nâng cấp, sửa chữa, bảo trì thiết bị để bảo đảm luôn ở trạng thái sẵn sàng phục vụ sản xuất, tận dụng thời cơ để có thêm sản lượng vào những thời điểm nhu cầu thị trường tăng đột biến.
+ Nâng cao khả năng cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm. Đặt chất lượng sản

phẩm là yếu tố kiên quyết để tồn tại trên thị trường cạnh tranh và luôn lắng nghe các ý kiến phản hồi của khách hàng để sẵn sàng chấn chỉnh và thay đổi.

+ Thực hiện tái cấu trúc nhân sự tối ưu hóa năng lực và hiệu suất lao động.
+ Xây dựng ngân sách và tiết giảm các chi phí sản xuất trong mỗi công đoạn.
+ Áp dụng kỷ luật với người lao động trong việc tiết kiệm vật tư, điện năng và nguyên phụ liệu.

IV. Kết luận:

Trong năm 2023, với những nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, với lòng quyết tâm của đội ngũ CBCNV và sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Công ty đã vượt qua được giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế. Đóng góp vào thành công này là sự tận tâm của đội ngũ Ban Giám đốc các nhà máy đã không quản ngại khó khăn, ngày đêm bám sát công việc. Đồng thời không ngừng nỗ lực học hỏi nâng cao năng lực bản thân, sáng tạo, cải tiến công nghệ máy móc nâng cao hiệu quả sản xuất. Cùng với đó là sự gương mẫu, sáng suốt trong điều hành của Chủ tịch HĐQT đã luôn theo sát để chỉ đạo, định hướng cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Với kết quả đã đạt được, bằng kinh nghiệm, chúng tôi sẽ nỗ lực, tận dụng mọi cơ hội để cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong quản lý điều hành, đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Cổ Đông, HĐQT, Ban kiểm soát để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thay mặt cho Ban TGĐ xin kính chúc các vị khách quý, HĐQT, các Quý cổ đông và toàn thể hội nghị luôn luôn mạnh, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!

TM BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Bùi Quang Sỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/ BC – ĐHĐCĐ.2024	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức

Trước tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức tôi xin chào mừng toàn thể các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty ngày hôm nay.

Kính thưa toàn thể Đại hội,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức xin gửi tới Quý vị báo cáo gồm các phần sau:

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động;
- Các hoạt động quản trị trong năm 2023;
- Kế hoạch định hướng của Hội Đồng quản trị năm 2024.

Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động

- Nhìn lại năm 2023 khi ảnh hưởng của dịch COVID-19 vẫn còn hiện hữu thì vấn đề biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt diễn ra bất thường; cạnh tranh chiến lược của các cường quốc xung đột chưa có hồi kết; lạm phát diễn ra ở nhiều quốc gia; sự phục hồi chậm và khó khăn của các đối tác thương mại lớn... đã tác động hầu hết các ngành, lĩnh vực của nước ta, gây ra nhiều khó khăn, thách thức lớn. Điều này khiến cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong đó có Thuận Đức gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên, với sự đoàn kết, đồng lòng vượt qua khó khăn của tập thể Ban Lãnh đạo và CBCNV dựa trên mô hình sản xuất tuần hoàn và cấu trúc thị trường linh hoạt, Thuận Đức vượt qua được các khó khăn đó, đạt được thành tích đáng ghi nhận:
- Về kết quả hoạt động năm 2023: Doanh thu bán hàng hợp nhất đạt ~ 3820 tỷ đồng với lợi nhuận sau thuế đạt 42,3 tỷ đồng.
- Thuận Đức nộp ngân sách nhà nước năm 2023 hơn 33 tỷ đồng

Làm nên thành công của Công ty cổ phần Thuận Đức trong năm qua là sự đóng góp lớn

của Chủ tịch Hội đồng quản trị, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc các nhà máy. Sự hỗ trợ, ủng hộ của Các tổ chức tín dụng, tài chính và các cổ đông.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cương vị là người lãnh đạo cao nhất, với sự tận tâm, sáng suốt, linh hoạt đã điều hành Công ty không chỉ vững vàng vượt qua giai đoạn khó khăn của nền kinh tế mà còn đạt được kết quả vượt so với chỉ tiêu đề ra.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn nêu gương về tinh thần kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, liên tục cập nhật thông tin, nắm bắt xu hướng, diễn biến thực tế để kịp thời đưa ra các định hướng, quyết định, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc các nhà máy điều chỉnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp, hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc các nhà máy đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị. Với tinh thần trách nhiệm cao Ban Điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện các chủ chương, chỉ đạo mà Hội đông quản trị đưa ra. Kết quả đạt được trên tất cả các mảng sản xuất, kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.
- Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Lãnh đạo sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới, các thị trường khó tính trong nước và quốc tế trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, phức tạp.
- Năm 2023, Thuận Đức tiếp tục ổn định và hợp tác với các tổ chức tín dụng nên tiếp tục có những tăng trưởng về tín dụng. Có được điều này là nhờ sự tin tưởng, đánh giá cao của các Tổ chức tín dụng, tài chính trong nước và quốc tế, đã tạo điều kiện tài trợ vốn để Công ty có thể tiếp tục đầu tư và mở rộng sản xuất, kinh doanh.
- Ngoài sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, sự tin tưởng của các Tổ chức tín dụng, tài chính còn có niềm tin, sự ủng hộ hết mình của các cổ đông giúp Công ty đạt được các thành tích trong năm 2023.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 23 phiên họp, thông qua nhiều nội dung quan trọng để điều hành hoạt động của Công ty, một số nội dung chính như sau:

- Quyết định thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Quyết định Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Công ty đối với Ông Trần Đăng Duy;
- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Bùi Thị Hằng đồng thời bổ nhiệm

Ông Trần Đăng Duy giữ chức vụ Kế toán trưởng;

- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022;
- Triển khai phương án phát hành trái phiếu, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và các nội dung khác có liên quan;
- Quyết định thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông tại Công ty cổ phần Thuận Đức JB;
- Nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông tại Công ty cổ phần Thuận Đức Eco;
- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Nguyễn Kim Anh;
- Thực hiện chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông tại Công ty cổ phần Thuận Đức Eco;
- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Quyết định thời gian tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023;
- Sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị quyết số 1105/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 11/05/2023;
- Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng trên cơ sở sửa đổi bổ sung nội dung Nghị quyết số 1105/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 11/05/2023;
- Quyết định triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ;
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Phê duyệt hồ sơ phát hành trái phiếu ra công chúng trên cơ sở điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng – sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1110/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 11/10/2023;
- Phê duyệt hồ sơ phát hành trái phiếu ra công chúng trên cơ sở điều chỉnh Nghị quyết HĐQT số 1411/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 14/11/2023;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 2709/2023 điều chỉnh phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng;

- Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 0512/2023/NQ-HĐQT-TDP về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1708/2023/NQ-HĐQT-TDP về phương án phát hành trái phiếu ra công chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã đưa ra các quyết định điều chỉnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với biến động của thị trường giúp Công ty đạt hiệu quả hoạt động tốt nhất, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và lợi ích của Công ty. Tuy nhiên, vẫn có thành viên Hội đồng quản trị chưa tập trung thời gian và nguồn lực bản thân cho hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển của Công ty, chưa nêu gương về tinh thần kỷ luật và trách nhiệm trong công việc. Hội đồng quản trị đã họp, từng thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện phê và tự phê, cam kết thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và trình đại hội cổ đông thông qua trong đại hội thường niên tổ chức ngày 28/04/2023. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị luôn theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời giám sát và chỉ đạo Ban điều hành phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

3. Định hướng và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Trong bối cảnh nền kinh tế chung hiện nay, sự ảnh hưởng của tình hình biến động kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng, Hội đồng quản trị sẽ đoàn kết hơn nữa, trên cơ sở phát huy năng lực của từng thành viên, sức mạnh tập thể để ban hành các quyết định thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đạt các chỉ tiêu năm 2024 được Đại hội thông qua. Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề cơ bản như sau:

- Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai, thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024. Điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung mà Đại hội thường niên đề ra.
- Hoàn thiện đầu tư lắp đặt máy móc, sắp xếp lại các phân xưởng giữa Nhà máy 2 và Nhà máy 4, bổ sung lấp đầy hệ thống nhà xưởng của Nhà máy 4.

- Chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm, đầu tư chiều sâu, tuân thủ quy trình công nghệ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc kịp thời trong các quyết định sản xuất kinh doanh phù hợp.
- Thiết lập và thực hiện tốt mối quan hệ với các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin trung thực, kịp thời, đúng quy định.
- Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc để Thuận Đức luôn là môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo các hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Kính trình Quý Cổ đông xem xét và thông qua.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi tới toàn thể Quý Cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0900264798 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC H. KIM ĐỘNG - T. HƯNG YÊN

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/BC – ĐHĐCĐ.2024	**Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2024**

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức

Lời đầu tiên, thay mặt thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Thuận Đức tôi xin chào mừng toàn thể các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty ngày hôm nay.

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023, thay mặt thành viên Hội đồng quản trị độc lập tôi có những nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập kịp thời và thực hiện theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá khách quan, trung thực và đầy đủ nhằm giải quyết những vấn đề quan trọng cũng như đưa ra những định hướng kịp thời, giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ chữ ký của thư ký cuộc họp và chủ tọa tham dự họp được lưu giữ ở văn phòng Công ty.

1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2023, tổng số thành viên HĐQT là 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập. Toàn bô các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, có những tham mưu tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ….

2. Về cơ chế vận hành hoạt động

- Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức 23 cuộc họp tập trung. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ và chu đáo, đảm bảo

tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư, kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp của Công ty đều được thảo luận và kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng, chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành. Các quyết định quan trọng của Ban điều hành đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác trao đổi đối với Ban điều hành về nghiệp vụ quản trị Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Kính trình Quý Cổ đông xem xét và thông qua.

Cuối cùng, thay mặt các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi xin gửi tới toàn thể Quý Cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Phạm Văn Chí

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 04 / BC – ĐHCĐ.2024	

Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán 54/2019/QH14;
- Căn cứ điều lệ hoạt động Công ty CP Thuận Đức;
- Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Báo cáo của Ban Kiểm soát tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 gồm các nội dung.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Cơ cấu Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 duy trì hiện nay gồm 3 thành viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Huy Hoàng	Trưởng ban
2	Ông Trần Việt Thắng	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

- Kiểm soát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, các quy định, quy chế trong việc quản lý, điều hành Công ty;
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty;
- Cập nhật các quy định mới. Đề xuất Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc

Công ty để sửa đổi, bổ sung nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Kiểm tra giám sát danh sách cổ đông, đảm bảo giao dịch các cổ đông với công ty tránh lợi ích cá nhân và xung đột lợi ích giữa các cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để phân công và triển khai các nhiệm vụ trong năm. Nội dung các cuộc liên quan đến:

(i) Họp Quý để đánh giá việc thực hiện các hoạt động của BKS và kế hoạch triển khai các nhiệm vụ quý tiếp theo;

(ii) Định hướng công tác kiểm soát lập BCTC và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm; tư vấn cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập năm 2023.

(iii) Cuộc họp đánh giá nhân sự hoạt động Ban kiểm soát và đưa ra các điều chỉnh về công tác, phân công công việc nhân sự.

II. CÔNG TÁC KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

1. Đánh giá hoạt động Hội Đồng Quản Trị

- Năm 2023, Ban kiểm soát không nhận thấy bất thường trong hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; HĐQT đã họp định kỳ theo đúng điều lệ của công ty và ban hành các nghị quyết, quyết định đúng thẩm quyền và trách nhiệm của mình đảm bảo lợi ích cho công ty.

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các tờ trình đại hội cổ đông thường niên 2023: Thực hiện phân phối lợi nhuận, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, chi trả thù lao cho HĐQT và BKS. Các tờ trình đại hội năm 2023 đã thực hiện đầy đủ và công khai các cổ đông.

- Trong năm HĐQT đã họp triệu tập đại hội cổ đông bất thường tháng 9/2023 và ĐHCĐ và thông qua một số nội dung, triển khai phát hành thêm cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu, đã có tổng hợp kết quả trước ngày tổ chức đại hội.

- Các cuộc họp HĐQT thông qua các giao dịch của công ty với các đối tượng là người nội bộ, bên liên quan của người nội bộ đã được phê duyệt đúng quy định thẩm quyền, công bố thông tin minh bạch.

- Về nhân sự HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm đã giữ ổn định tất cả các vị trí và nhân sự, chưa đề xuất và bổ nhiệm thêm các thành viên trong cơ cấu hoạt động

trong năm 2023. Hiện tại HĐQT đã đảm bảo tính độc lập các thành viên HĐQT và khả năng điều hành tại các pháp nhân và dự án Thuận Đức đang tiến hành triển khai.

- Qua xem xét nghị quyết của đại hội đồng Cổ đông và các biên bản nghị quyết của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo năm 2023 của HĐQT thông qua trước Đại hội đồng cổ đông.

III. GIÁM SÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 do Công ty TNHH E&Y Việt Nam kiểm toán với ý kiến kiểm toán chấp nhập toàn phần đã trình bày trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- Ban kiểm soát cùng khối tài chính kế toán đã có những cuộc họp với đơn vị Kiểm toán độc lập để giải quyết các vấn đề tồn đọng và hoàn thiện các chính sách kế toán của đơn vị.

2. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động và tài chính Công ty.

(Các số liệu đã được trình bày tổng quan trong Báo cáo thường niên năm 2023). Ban Kiểm soát đồng tình với các báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty trình bày.

Trong năm Công ty thực hiện.

- Thực hiện chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023 là 12%;

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát: 1.596 triệu đồng/năm 2023.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các chiến lược đặt ra SXKD, đầu tư xây dựng; đảm bảo có lợi nhuận phù hợp với tình hình thị trường và quy mô hoạt động hiện tại, trích lập các quỹ theo đúng quy định.

3. Về việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty đã tuân thủ pháp luật doanh nghiệp và những quy định liên quan trong quản trị công ty.

- Thực hiện công bố thông tin đúng quy định về các giao dịch của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo yêu cầu pháp luật chứng khoán.

- Tuân thủ yêu cầu trong quản trị công ty đại chúng và cập nhật các quy định

pháp luật hiện hành.

Với các kết quả đạt được năm 2023, HĐQT và Ban TGĐ đã rất sát sao trong tổ chức công việc, triển khai nhiệm vụ được giao; mong HĐQT và Ban TGĐ tiếp tục giữ quyết tâm cùng đội ngũ cán bộ nhân viên công ty nỗ lực khắc phục mọi khó khăn trong giai đoạn tới để đạt các mục tiêu đề ra đưa Thuận Đức tiếp tục phát triển bền vững trong năm tiếp theo.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2024.

- Ban Kiểm soát tiếp tục giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo điều lệ công ty và quy chế Ban kiểm soát ban hành.

- Thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty định kỳ.

- Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Đề xuất, tham mưu với HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung, cải thiện cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng đảm bảo các hoạt động mang lại lợi ích tối ưu cho công ty;

Ngoài ra, Ban kiểm soát đưa ra các kiến nghị tới Hội Đồng quản trị và Ban điều hành Công ty:

Chú trọng công tác đào tạo lao động, phát triển nguồn nhân lực nội bộ, các chính sách phúc lợi hài hòa phù hợp các tầng lớp cán bộ công nhân viên đảm bảo sinh kế lâu dài, bổ nhiệm nhân sự phù hợp với hoạt động và yêu cầu phát triển công ty.

Tập trung quản trị rủi ro trong nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty, tiếp tục minh bạch thông tin hướng tới nhiều cổ đông, phòng ngừa sai sót và rủi ro nhất là lĩnh vực tài chính trong năm hoạt động tiếp theo.

Thưa đại hội!

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu tham dự Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công./.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Bùi Huy Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THUẬN ĐỨC	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1404.5/2024/BC-ĐHĐCĐ-TDP	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2024*

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Các Hợp đồng giao dịch của Công ty cổ phần Thuận Đức với các bên liên quan

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các Hợp đồng giao dịch với các bên liên quan trong năm, nội dung như sau:

Mua hàng, dịch vụ:

- Hợp đồng nguyên tắc số HĐNT 04012023/TĐ-TĐHY/2023 ký ngày 04/01/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích mua hàng do Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên sản xuất sản phẩm bao, manh, vật tư, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng nguyên tắc số 01-2020/HĐTN/TĐHY-TĐ ký ngày 25/03/2020 và phụ lục 04TDHY-TĐ ký ngày 24/03/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích thuê văn phòng làm việc.
- Hợp đồng nguyên tắc số 02012023/TĐ-TĐECO/2024 ký ngày 02/01/2024 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích mua hàng do Công ty cổ phần Thuận Đức ECO sản xuất, kinh doanh sản phẩm vải không dệt, vật tư…, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng số 20230801/HĐTMB-ECO-TĐ ký ngày 01/08/2023 và hợp đồng số 20230501/HĐTMB-ECO-TĐ ký ngày 01/05/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích thuê mặt bằng nhà xưởng của Công ty cổ phần Thuận Đức ECO.
- Hợp đồng nguyên tắc số 01072023/TD-TDECO ký ngày 01/07/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích thuê Công ty cổ phần Thuận Đức ECO gia công sản phẩm của Công ty cổ phần Thuận Đức.
- Hợp đồng nguyên tắc số 02012024/HĐNT/TY-TĐ ngày 02/01/2024 với công ty

cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích mua hàng do Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên sản xuất kinh doanh sản phẩm bao, manh, nhựa phế…., giá trị theo từng đơn đặt hàng.

- Hợp đồng nguyên tắc số 0201HĐNT-2023/TĐ-HKB ngày 02/01/2023 với Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc. Mục đích mua thùng carton từ Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc, giá trị theo từng đơn đặt hàng.

Bán hàng, dịch vụ:

- Hợp đồng số 01/TĐHY/2024-HĐTX ký ngày 25/12/2023, giữa Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích cho thuê xe ô tô.
- Hợp đồng số 01-01122021-1/HĐT-PLHĐ ngày 01/12/2022, giữa Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích cho thuê máy móc thiết bị.
- Hợp đồng số 03012023/TĐ-TĐHY/2023 ngày 03/01/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích bán bao, manh, vật tư, nguyên liệu cho Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên sản xuất, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng số 0103/TĐ-TĐECO/2023 ngày 01/03/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích bán bao, manh, vật tư, nguyên liệu cho Công ty cổ phần Thuận Đức ECO sản xuất, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng số 02/2024/HĐTX và số 01/2024/HĐTX ngày 25/12/2023 với Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích cho thuê xe ô tô.
- Hợp đồng số 02-01MMTB/HĐKT TĐ-TY-PLHĐ ngày 25/02/2022 với Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích cho thuê máy móc thiết bị.
- Hợp đồng số 01-03/2021/HĐTX-PLHĐ, số 01-02/2021/HĐTX-PLHĐ và số 01/06/HĐTX ngày 01/03/2021 với Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích cho thuê xe ô tô.
- Hợp đồng số 01-2023/TĐ-TY/2023 ngày 03/01/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích bán bao, manh, vật tư, nguyên liệu cho Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên sản xuất, giá trị theo từng đơn đặt hàng.

Giao dịch vay, mượn, mua bán cổ phần:

- Hợp đồng số 012023/TĐECO-TĐ ký ngày 16/11/2023. Mục đích vay vốn của Công ty cổ phần Thuận Đức ECO dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hợp đồng mua lại 4.950.000 cổ phần Công ty cổ phần Thuận Đức ECO từ các cá nhân bên liên quan, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty liên kết từ 37,3% lên 48,94%.

- Hợp đồng mua lại 500.000 cổ phần Công ty cổ phần Thuận Đức JB từ cá nhân bên liên quan, theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần Thuận Đức JB là 2,5%.

Các hợp đồng, giao dịch trên đây đã được trình bày đầy đủ trong báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty định kỳ với thông tin giá trị cụ thể, trong phạm vi phê duyệt của Hội đồng quản trị.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website công ty);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0900264799-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
H. KIM ĐỘNG - T. HƯNG YÊN

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THUẬN ĐỨC	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1404.6/2023/BC-ĐHĐCĐ-TDP	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2023*

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.*
- *Căn cứ Công văn số 2361/UBCK-QLCB ngày 12/04/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:

I. Kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:

1. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thuận Đức
2. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Giá cổ phiếu chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu
5. Thời gian đăng ký và nộp tiền mua: 16/02/2024 đến ngày 20/03/2024
6. Ngày kết thúc đợt chào bán: 05/04/2024
7. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán cho cổ đông hiện hữu: 7.552.799 cổ phiếu
8. Tổng số lượng cổ phiếu đã phân phối: 4.674.209 cổ phiếu, chiếm 61,89% tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu được cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua: 3.554.209 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua được các nhà đầu tư khác đăng ký và nộp tiền mua: 1.120.000 cổ phiếu.

9. Số lượng cổ phiếu còn lại không phân phối hết: 2.878.590 cổ phiếu

10. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 70.113.135.000 đồng
11. Tổng chi phí: 357.328.000 đồng
12. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 69.755.807.000 đồng
13. Vốn điều lệ trước khi chào bán: 755.279.930.000 đồng
14. Vốn điều lệ sau khi chào bán: 802.022.020.000 đồng

II. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết

Căn cứ theo nghị quyết HĐQT số 0804/2024/NQ-HĐQT-TDP ngày 08/04/2024, Hội đồng quản trị quyết định không tiến hành phân phối tiếp 2.878.590 cổ phiếu không phân phối hết nêu trên và kết thúc đợt chào bán.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website công ty);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1404.7/2023/BC-ĐHĐCĐ-TDP	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2023*

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.*
- *Căn cứ Công văn số 2189/UBCK-QLCB ngày 04/04/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tài liệu báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đợt phát hành trái phiếu ra công chúng, mã trái phiếu TDPH2326001 như sau:

I. Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

1. Tên trái phiếu: Trái Phiếu TDPH2326001

2. Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản

3. Mã trái phiếu: TDPH2326001

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu.

5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 3.000.000 trái phiếu.

6. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu.

7. Phương thức phân phối: Toàn bộ Trái Phiếu được phân phối cho nhà đầu tư thông qua tổ chức đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán MB.

8. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 01/02/2024 đến ngày 29/03/2024

9. Ngày kết thúc đợt chào bán: 29/03/2024

10. Ngày phát hành: 29/03/2024

11. Kết quả chào bán trái phiếu:

* Tổng số trái phiếu đã phân phối: 2.276.200 trái phiếu, tương đương 75,87% tổng số trái phiếu chào bán, trong đó:

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Phân phối cho 14 nhà đầu tư với số lượng là 69.200 trái phiếu tương ứng với tỷ lệ 2,31%.

- Nhà đầu tư trong nước: Phân phối cho 10 nhà đầu tư với số lượng là 46.200 trái phiếu tương ứng với tỷ lệ 1,54%.

- Nhà đầu tư nước ngoài: Phân phối cho 04 nhà đầu tư với số lượng là 23.000 trái phiếu tương ứng với tỷ lệ 0,77%.

b) Đối với Nhà đầu tư tổ chức: Phân phối cho 10 nhà đầu tư với số lượng là 2.207.000 trái phiếu tương ứng với tỷ lệ 73,57%.

- Nhà đầu tư trong nước: Phân phối cho 01 nhà đầu tư với số lượng là 400.000 trái phiếu tương úng với tỷ lệ 13,33%.

- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài: Phân phối cho 09 nhà đầu tư với số lượng là 1.807.000 tương ứng với tỷ lệ 60,23%.

II. Mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng

1. Phương án sử dụng vốn ban đầu theo Nghị quyết HĐQT số 1411/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 14/11/2023

Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng tối đa là 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ Đồng) sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích chào bán nêu trên, cụ thể là thanh toán tiền gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính đến hạn của các khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng theo thứ tự ưu tiên giảm dần như sau:

STT	Tên ngân hàng	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng (triệu đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB	Trả nợ hợp đồng tín dụng	50.000	Trong năm 2023-2024 sau khi có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Thanh Xuân	Trả nợ hợp đồng tín dụng	130.000	
3	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - CN Hưng Yên	Trả nợ hợp đồng tín dụng	120.000	
	Tổng cộng		**300.000**	

2. Phương án sử dụng vốn thay đổi theo nghị quyết số 0604/2023/NQ-HĐQT- TDP ngày 06/04/2024

Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng là 227.620.000.000 VND (Hai trăm hai mươi bảy tỷ sáu trăm hai mươi triệu Đồng) sẽ được Công ty sử dụng phù hợp với mục đích chào bán là thanh toán tiền gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính đến hạn của các khoản vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng theo thứ tự ưu tiên giảm dần như sau:

STT	Tên ngân hàng	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng (triệu đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Thanh Xuân	Trả nợ hợp đồng tín dụng	100.000	Trong năm 2024 sau khi có thông báo nhận được báo cáo kết quả
2	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Trả nợ hợp đồng tín dụng	20.000	

STT	Tên ngân hàng	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng (triệu đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
	(Agribank) - CN Hưng Yên			đợt chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
3	Ngân hàng BIDV	Trả nợ hợp đồng tín dụng	107.620	
	Tổng cộng		**227.620**	

*** Lý do thay đổi:**

Thời điểm HĐQT báo cáo kết quả phát hành được Trái phiếu ra công chúng là ngày 30/03/2024, sau khi đã nhận tiền đặt mua trái phiếu.

Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã thanh toán hết từ ngày tháng 08/01/2024. Trước thời điểm nhận tiền đặt mua Trái phiếu của các nhà đầu tư, dư nợ các khế ước vay với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam bằng 0 VNĐ, do vậy Công ty thay đổi số tiền thu được từ phát hành Trái phiếu thanh toán cho khoản vay khác tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Ngoài ra, một phần số tiền dự kiến thanh toán cho khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) chi nhánh Thanh Xuân và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – chi nhánh Hưng Yên được chuyển sang trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhằm tối ưu chi phí sử dụng vốn vay và các kỳ hạn trả nợ. Tổng giá trị thay đổi mục đích trả nợ là 107.620 triệu đồng (chiếm 47,3% tổng giá trị tiền thu được từ phát hành).

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông (đăng website công ty);*
- *Thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
H. KIM ĐỘNG - T. HƯNG YÊN

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Hưng Yên
Điện thoại: 0221.381.0705 - Fax: 0221.381.0706
Website: thuanducjsc.vn

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Hưng Yên, tháng 04/2024

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 1404/2024/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 14 tháng 04 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN DUC JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại: 0221.3810.705

- Fax: 0221.3810.706

- E-mail: info@thuanducjsc.vn

- Website: www.thuanducjsc.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

Ông **Nguyễn Đức Cường** Sinh ngày 16/12/1970 ; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NQ 02.10 Vinhomes Riverside 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

CCCD số: 020070000067 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021.

Chỗ ở hiện tại: NQ 02.10 Vinhomes Riverside 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chức danh quản lý: **Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.**

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty: theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết : sản xuất nhựa tái chế, bao bì dệt các loại	2220 (chính)
02	In ấn Chi tiết: in bao bì	1811
03	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển các loại phế liệu nhựa (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)	3811
04	Tái chế phế liệu Chi tiết : Tái chế các loại phế liệu nhựa	3830
05	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
06	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dệt các loại	4669
07	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại (trừ vật phẩm đã ghi hình và hàng hóa thuộc danh mục dự trữ quốc gia)	8299
08	Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển kinh doanh các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ v.v.. nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa cho

Công ty và cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia .Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 802.022.020.000 đồng (Tám trăm linh hai tỷ không trăm hai mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 80.202.202 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (Bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;

4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (Ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Ngoài ra việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội

đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu

bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Thẩm quyền và quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như thẩm quyền và quyết định của Đại hội cổ đông bất thường, bao gồm những nội dung sau:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quy định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

f) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

g) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

h) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông mà Hội đồng quản trị Công ty xét thấy cần thiết, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua;

i) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành

viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 người đến 11 người.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, hoặc bị bãi nhiệm khi không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 1 Điều này.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

8. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bất cứ lúc nào mà không cần lý do vì hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ

thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản

trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm

các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 người đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội

đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc

chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu trưởng Ban Kiểm Soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều có hiệu lực kể khi Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG